

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2020/HS-PT**

Ngày 20 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết;

Ông Nguyễn Huồn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLPT-HS ngày 07/4/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị T, về tội “Buôn bán hàng cấm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; Tên gọi khác: Không; sinhnăm 1980, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; Nơi cư trú: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N; bị cáo có chồng là Phạm Bá M và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17626/QĐ-XPVPHC ngày 05/6/2018 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù bị cáo Nguyễn Thị T đã bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 17626/QĐ-XPVPHC ngày 05/6/2018 về hành vi buôn bán hàng cấm, nhưng đến ngày 17/9/2018 bị cáo vẫn bán 86 bao thuốc lá lậu và ngày 02/4/2019 bị cáo bán 65 bao thuốc lá điều nhập lậu (là hàng cấm). Đội quản lý thị trường số 1 - Cục quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk, tiến hành kiểm tra và phát hiện và thu giữ tại cửa hàng của Nguyễn Thị T đang bày bán tổng số 151 bao thuốc lá điều ngoại nhập không dán tem nhập khẩu trên bao thuốc và không xuất trình được hóa đơn chứng từ nên Đội quản lý thị trường đã chuyển giao hồ sơ kèm tang vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định ngày 20/8/2019, Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Xác định chủng loại và nguồn gốc xuất xứ: 115 bao thuốc lá điều các loại gồm:

+ Thuốc lá điều hiệu 555 GOLD không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt;

+ Thuốc lá điều hiệu CARAVEN “A” không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt;

+ Thuốc lá điều hiệu JET không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt;

- Nguồn gốc xuất xứ: 115 bao thuốc lá điều các loại ở trên không sản xuất tại Việt Nam, là hàng nhập lậu.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị T: 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tiền án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2020, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ bị cáo có tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

(Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn – số lượng thuốc lá chỉ 151 bao) mà bản án sơ thẩm không áp dụng. Hơn nữa, bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” là không đúng vì các lần buôn bán hàng cấm này đều chưa đủ định lượng (tổng cộng 151 bao thuốc lá so với quy định là từ 1.500 bao thuốc lá). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa bị cáo có 02 con còn nhỏ (con nhỏ bị bệnh động kinh), hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thấy rằng, mặc dù bị cáo đã có tiền sự nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm sửa chữa mà còn tiếp tục vi phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự - Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích là có căn cứ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích là có căn cứ và phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- T.H.A hình sự TP. B;
- Bị cáo;
- Công thông T điện tử TA;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức